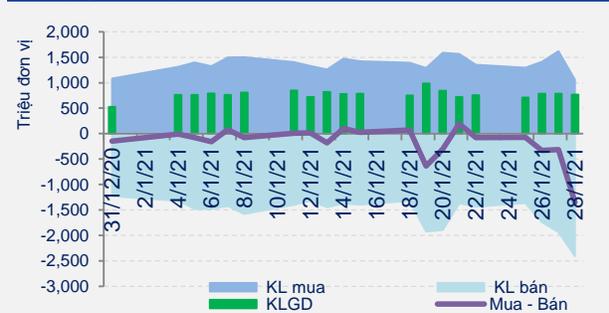


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/1/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,023.94	203.05
% Thay đổi	↓ -6.67%	↓ -8.03%
KLGD (CP)	767,874,041	132,866,011
GTGD (tỷ đồng)	18,395.80	1,837.11
Tổng cung (CP)	2,408,842,400	271,781,500
Tổng cầu (CP)	1,058,613,200	121,319,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	56,933,259	699,219
KL mua (CP)	76,954,749	1,682,220
GT mua (tỷ đồng)	2,925.15	33.17
GT bán (tỷ đồng)	2,430.33	6.52
GT ròng (tỷ đồng)	494.82	26.64

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -6.61%	14.1	2.3	4.1%
Công nghiệp	↓ -6.02%	16.1	2.5	10.3%
Dầu khí	↓ -7.25%	-	1.9	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -6.61%	-	4.6	5.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -3.82%	14.0	2.4	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -6.80%	18.0	4.5	9.1%
Ngân hàng	↓ -6.80%	10.3	2.2	25.6%
Nguyên vật liệu	↓ -6.81%	19.4	2.2	17.4%
Tài chính	↓ -6.91%	18.7	3.2	21.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -6.54%	15.1	2.2	2.4%
VN - Index	↓ -6.67%	17.4	2.9	
HNX - Index	↓ -8.03%	14.7	3.4	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm rất mạnh trong phiên hôm nay và thậm chí còn đi xa hơn cả kịch bản tiêu chuẩn của sóng điều chỉnh 4 quanh 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3). Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 73,23 điểm (-6,67%) xuống 1.023,94 điểm; HNX-Index giảm 17,74 điểm (-8,03%) xuống 203,05 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 20.233 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 900 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.939 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 66 mã tăng, 29 mã tham chiếu, 1099 mã giảm. Thị trường giảm mạnh ngay từ đầu phiên và đã giảm này mạnh dần lên cho đến hết phiên sáng. Về chiều, thị trường chủ yếu đi ngang khi hệ thống đã bị nghẽn lệnh do thanh khoản quá lớn trong phiên sáng. Rất may là trong phiên ATC, lực mua gia tăng giúp 2/30 cổ phiếu thuộc nhóm VN30 thoát giá sàn là EIB (+2,3%), NVL (-6,7%). Toàn bộ 28/30 cổ phiếu còn lại đều kết phiên giảm sàn, tiêu biểu có thể kể đến như VCB (-7%), VIC (-7%), VHM (-6,9%), VNM (-7%), BID (-6,9%), GAS (-7%), HPG (-6,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch ngày 28/1/2021 đi vào lịch sử của thị trường chứng khoán Việt Nam khi chỉ số VN-Index giảm mạnh nhất trong lịch sử hơn 20 năm kể từ ngày giao dịch đầu tiên xét cả trên khía cạnh số điểm mất đi (73,23 điểm) cũng như phần trăm vốn hóa bốc hơi (6,67%). Sự hoảng loạn của nhà đầu tư đã khiến áp lực bán hoàn toàn áp đảo lực mua trong phiên sáng. Về chiều thì hệ thống lại nghẽn khiến lực cầu không thể xuất hiện để thu hẹp mức giảm khi mà phần lớn các cổ phiếu đã giảm sàn. Trên góc nhìn kỹ thuật, hiện tại đang là sóng điều chỉnh 4 với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3). Tuy nhiên, tình huống hôm nay là tiêu cực hơn với ngưỡng hỗ trợ tiếp theo quanh 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Lượng dư bán giá sàn vẫn khá lớn nên có khả năng thị trường sẽ tiếp tục giảm điểm, ít nhất trong là vào đầu phiên sáng mai. Nhưng sau đó, thị trường sẽ dần tạo lập được đáy của sóng điều chỉnh 4 như diễn biến tạo lập đáy sóng điều chỉnh 2 diễn ra vào cuối tháng 7/2020 sau khi BN416 tại Đà Nẵng được phát hiện và đưa tin vào trưa phiên giao dịch 27/7. Những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần tỷ trọng danh mục quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) nên quan sát thị trường và có thể canh giải ngân thêm một phần danh mục nữa nếu có nhịp chỉnh về quanh ngưỡng hỗ trợ 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/1/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và duy trì trong cả phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.022,77 điểm. Về chiều, cầu gia tăng nhẹ trong hoàn cảnh hệ thống bị nghẽn lệnh giúp thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 73,23 điểm (-6,67%) xuống 1.023,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 6.800 đồng, VIC giảm 7.000 đồng, VHM giảm 6.500 đồng. Ở chiều ngược lại, EIB tăng 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và duy trì trong cả phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 201,363 điểm. Phiên chiều, lực cầu gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 17,74 điểm (-8,03%) xuống 203,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD giảm 14.000 đồng, SHB giảm 1.500 đồng, SHS giảm 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, HTP tăng 1.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 482,09 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 20 triệu cổ phiếu. HPG mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 68,5 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 49,8 tỷ đồng tương ứng với 574 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PAC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 36,7 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 26,94 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 983 nghìn cổ phiếu. NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,1 tỷ đồng tương ứng với 690 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SZB với 6,4 tỷ đồng tương ứng với 202 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 400 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm rất mạnh trong phiên thứ ba liên tiếp và xuyên thủng hai ngưỡng hỗ trợ lần lượt quanh 1.085 điểm (MA50) và 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3), thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán vẫn chưa được hấp thụ hết trong phiên hôm nay trong bối cảnh nhiều mã trắng bên mua và hệ thống thì bị nghẽn lệnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật hiện tại vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và hiện tại đang là sóng điều chỉnh 4 với target theo lý thuyết tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3). Tuy nhiên, tình huống hiện tại là tiêu cực hơn với ngưỡng hỗ trợ tiếp theo quanh 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3).

Vì sóng điều chỉnh 4 đã dài hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng 5 tăng sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target ở mức thấp hơn với ước lượng hiện tại là ngưỡng 1.270 điểm.

Lượng dư bán giá sàn trong phiên hôm nay vẫn khá lớn nên có khả năng thị trường sẽ tiếp tục giảm điểm, ít nhất trong là vào đầu phiên sáng mai. Nhưng sau đó, thị trường sẽ dần tạo được đáy của sóng điều chỉnh 4 như diễn biến tạo lập đáy sóng điều chỉnh 2 diễn ra vào cuối tháng 7/2020 sau khi BN416 được phát hiện và đưa tin vào trưa phiên giao dịch 27/7.

Ngưỡng hỗ trợ cần chú ý lần lượt quanh 1.000 điểm (ngưỡng tâm lý) và 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3), Kháng cự gần nhất quanh 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 56,2 - 56,55 triệu đồng/lượng, tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 28/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.147 VND/USD, tăng 3 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 8,5 USD/ounce tương ứng với 0,46% xuống 1.836,4 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,115 điểm tương ứng 0,13% lên 90,755 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2095 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3645 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,34 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,44 USD/thùng tương ứng với 0,83% xuống 52,41 USD/thùng.

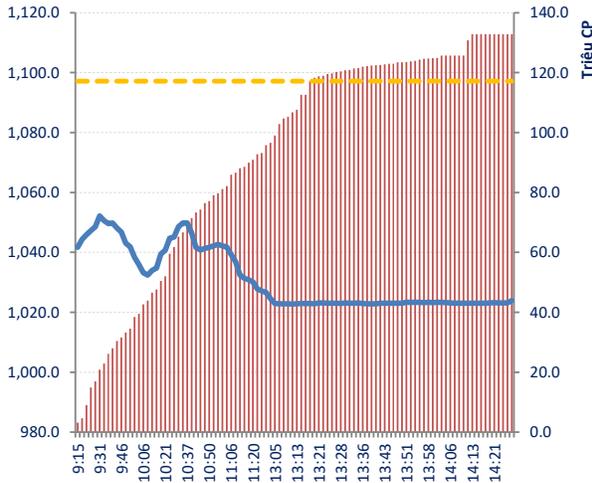
Chứng khoán Mỹ giảm mạnh

Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/1, chỉ số Dow Jones giảm 633,87 điểm tương ứng 2,05% xuống 30.303,17 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 355,47 điểm tương ứng 2,61% xuống 13.270,6 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 98,85 điểm tương ứng 2,57% xuống 3.750,77 điểm.



THÔNG KÊ GIAO DỊCH

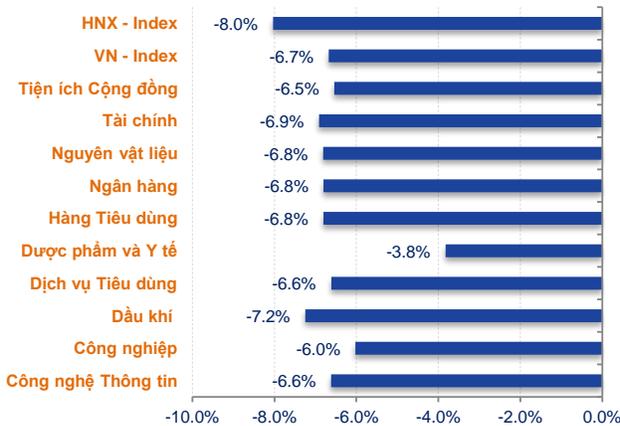
KLGD và VN-Index trong phiên



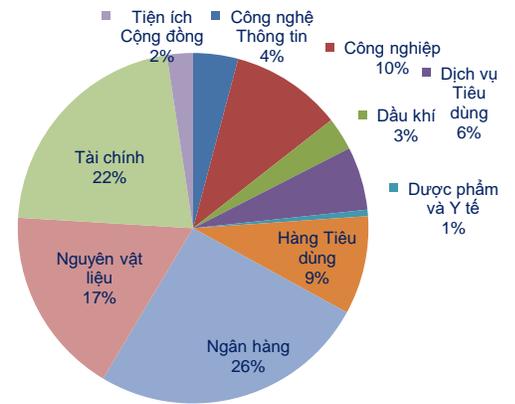
KLGD và HNX-Index trong phiên



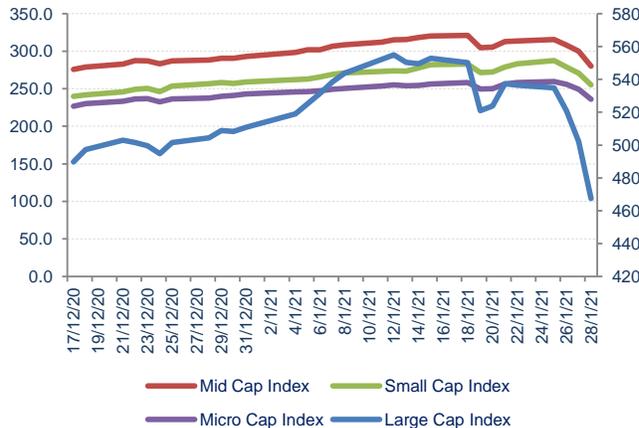
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



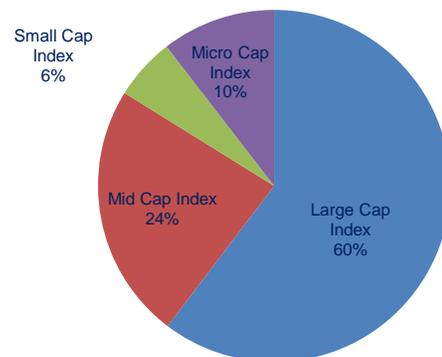
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,025,300	PAC	1,387,010
2	HPG	1,848,100	FCN	803,700
3	LPB	1,809,900	MBB	708,100
4	PVD	1,155,900	TCH	342,900
5	HAG	1,033,500	SKG	294,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	690,600	HUT	399,790
2	SZB	201,700	SHS	44,300
3	PLC	108,900	SD4	20,800
4	KLF	95,700	ONE	11,000
5	VCS	68,200	DNM	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	40.30	37.50	↓ -6.95%	50,047,100
STB	17.25	16.05	↓ -6.96%	45,080,900
TCB	33.50	31.20	↓ -6.87%	30,096,540
ROS	5.17	4.81	↓ -6.96%	29,593,100
FLC	7.15	6.65	↓ -6.99%	28,417,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	15.60	14.10	↓ -9.62%	27,634,052
PVS	17.00	15.30	↓ -10.00%	16,716,005
HUT	4.60	4.20	↓ -8.70%	12,034,395
SHS	22.60	20.40	↓ -9.73%	10,970,232
NVB	13.90	13.40	↓ -3.60%	6,499,241

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGT	17.15	18.35	1.20	↑ 7.00%
NAV	19.30	20.65	1.35	↑ 6.99%
OPC	57.70	61.70	4.00	↑ 6.93%
VAF	9.54	10.20	0.66	↑ 6.92%
CEE	16.00	17.10	1.10	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MED	35.00	38.50	3.50	↑ 10.00%
HBE	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
NBW	18.10	19.90	1.80	↑ 9.94%
HCT	16.10	17.70	1.60	↑ 9.94%
L40	18.20	20.00	1.80	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSC	50.00	46.50	-3.50	↓ -7.00%
SFI	35.00	32.55	-2.45	↓ -7.00%
SFG	8.58	7.98	-0.60	↓ -6.99%
VTO	9.15	8.51	-0.64	↓ -6.99%
TPC	9.87	9.18	-0.69	↓ -6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTZ	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
TKU	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
S55	32.00	28.80	-3.20	↓ -10.00%
API	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%
HLY	55.00	49.50	-5.50	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	50,047,100	20.9%	3,235	11.6	2.3
STB	45,080,900	3250.0%	1,487	10.8	1.0
TCB	30,096,540	18.0%	3,521	8.9	1.5
ROS	29,593,100	-0.8%	(84)	-	0.5
FLC	28,417,700	-10.1%	(1,515)	-	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	27,634,052	12.9%	1,702	8.3	1.0
PVS	16,716,005	5.1%	1,373	11.1	0.6
HUT	12,034,395	-1.7%	(205)	-	0.4
SHS	10,970,232	25.5%	3,639	5.6	1.3
NVB	6,499,241	0.0%	3	4,497.7	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	↑ 7.0%	-0.1%	(16)	-	1.6
NAV	↑ 7.0%	22.8%	3,089	6.7	1.5
OPC	↑ 6.9%	15.1%	3,980	15.5	2.3
VAF	↑ 6.9%	4.8%	574	17.8	0.8
CEE	↑ 6.9%	5.8%	610	28.1	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MED	↑ 10.0%	22.8%	5,716	6.7	1.4
HBE	↑ 10.0%	4.1%	475	18.5	0.7
NBW	↑ 9.9%	9.5%	1,429	13.9	1.3
HCT	↑ 9.9%	1.9%	368	48.1	0.9
L40	↑ 9.9%	13.2%	2,426	8.2	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,025,300	9.6%	1,487	10.8	1.0
HPG	1,848,100	20.9%	3,235	11.6	2.3
LPB	1,809,900	13.9%	1,733	7.3	1.0
PVD	1,155,900	1.9%	629	27.0	0.5
HAG	1,033,500	-0.1%	(26)	-	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	690,600	0.0%	3	4,497.7	1.3
SZB	201,700	20.6%	3,764	8.3	1.6
PLC	108,900	11.9%	1,983	11.1	1.4
KLF	95,700	0.1%	13	196.3	0.2
VCS	68,200	39.0%	8,572	8.2	3.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	336,024	20.5%	4,974	18.2	3.4
VIC	314,566	7.0%	2,509	37.1	2.6
VHM	287,504	30.6%	6,762	12.9	3.7
VNM	200,815	35.3%	5,320	18.1	6.3
BID	154,647	10.7%	2,133	18.0	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	50,750	61.7%	15,037	9.6	9.6
SHB	24,750	12.9%	1,702	8.3	1.0
VCS	11,248	39.0%	8,572	8.2	3.0
IDC	9,600	7.1%	1,010	31.7	2.2
DTK	7,548	6.9%	746	14.9	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	2.60	2.3%	361	42.2	1.0
CTS	2.22	9.3%	1,205	10.5	0.9
AGR	2.21	4.8%	458	21.3	1.0
BSI	2.20	8.9%	1,048	11.5	1.0
VDS	2.17	13.6%	1,500	7.7	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	2.33	0.0%	5	993.2	0.4
WSS	2.26	2.0%	206	23.7	0.5
THD	2.02	61.7%	15,037	9.6	9.6
HBS	1.91	1.1%	126	38.1	0.4
VIG	1.91	-0.8%	(43)	-	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
